

## TÍN NGƯỠNG ĐÌNH THẦN TÂN AN GIÁ TRỊ VÀ MỘT SỐ ĐIỀU CẦN QUAN TÂM

ThS. TẠ ĐỨC TÚ

Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Cần Thơ

*Đình Thần Tân An vừa được tái lập sau gần 70 năm bị chiến tranh tàn phá, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân trên địa bàn quận Ninh Kiều. Sự kiện Đình thần Tân An hoàn thành quy mô như hiện tại sau nhiều lần khởi công xây mới trước đây đã cho thấy giá trị đặc biệt của nó đối với tâm thức văn hóa người Cần Thơ. Tuy nhiên, do xây hoàn toàn, hệ thống thờ tự tại đình còn một số chỗ cần nghiên cứu lại để bổ sung và thay đổi. Bài viết này chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm nhất về thờ tự của ngôi đình, như một gợi ý, một góp ý tâm huyết của người viết để ngôi đình mới khang trang có hệ thống thờ tự và bày trí hợp lý hơn. Đình là tâm thức cộng đồng, mọi sự sắp đặt cần theo đúng tâm thức cộng đồng ấy.*



Đình Thần Tân An

Ảnh: Đoàn Ngọc

**T**rong nội ô quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ hiện nay có hai ngôi đình đều được sắc Thần năm 1852 dưới triều vua Tự Đức nhà Nguyễn. Đó là Đình Thần Thới Bình và Đình Thần Tân An. Hai đình này tọa lạc trên hai làng cùng tên, là sở lý của huyện Phong Phú, tỉnh An Giang thời Nam Kỳ lục tỉnh. Xa hơn nữa, các làng Thới Thuận, Tân Thuận Đông, Tân Lộc Đông, Thới Hưng, Thới An, Thới An Đông, Bình Thủy, Thới Bình và

Tân An là những thôn làng ven bờ hữu sông Hậu và cù lao Tân Lộc; xưa thuộc huyện Vĩnh Định, phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh, thành Gia Định, nay thuộc Thành phố Cần Thơ. Như vậy, tên làng Tân An được sách vở ghi nhận từ năm 1807 - năm vua Gia Long xác lập, đổi mới toàn bộ hệ thống hành chính vùng Gia Định. Các làng thuộc Thành phố Cần Thơ vừa kể trên đều đã lập đình, có sắc Thần năm 1852 và tồn tại cho đến ngày nay.



Đình Thần Tân An lúc đầu tọa lạc ở hữu ngạn sông Cần Thơ, gần đường 30 tháng 4, phường Xuân Khánh hiện nay. Khi Thực dân Pháp tái chiếm đã biến nơi đây thành bãi tập kết vũ khí và không bao lâu sau thì đình bị nổ tan tành<sup>1</sup> (khoảng năm 1946 - 1947). Nhưng may mắn là sắc Thần đựng trong tráp gỗ và linh vị còn nguyên vẹn nên được người dân cất giữ, sau đó được đưa đến thờ tạm tại tầng 1 của Nhà việc Tân An (nay là trụ sở của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều). Nhận thấy việc thờ Thần trong cơ quan hành chính quá bất tiện, nhất là mỗi dịp cúng Kỳ yên, nên Ban quý tế đình Tân An khi đó quyết định gửi sắc Thần và linh vị Thần sang chùa Ông<sup>2</sup> thờ phụng cho trang trọng và cũng tiện để bà con khu vực nội thị chiêm bái. Quan trọng nhất là vị trí chùa Ông thuộc trung tâm làng Tân An, lại cùng hướng mặt ra sông Cần Thơ như đình Tân An cũ. Nhưng an vị chưa lâu thì ngôi chùa này bị giải tỏa, nên sắc Thần và linh vị lại một lần nữa phải dời chỗ. Lần này là đình thần Thới Bình<sup>3</sup>. Thời gian “gửi” được ông Nguyễn Văn Lượng<sup>4</sup> xác định là năm 1985.

Tuy vậy, khi chúng tôi tiến hành khảo sát điền dã quanh khu vực đình cũ thì có một phát hiện thú vị. Thật ra lúc đó chỉ là một chuyến đi vô định hướng, đi để xem còn gì không, một uy linh xa mờ nào đó còn lại bên dòng sông Cần Thơ bao đời vẫn chảy chẳng hạn. Chúng tôi phát hiện phía dưới chân cầu Hưng Lợi hiện nay, ngay sau trụ sở Nhà thông tin khu vực trên đường Tâm Vu của phường Hưng Lợi có một ngôi đình nhỏ (4x4m), hướng mặt ra sông Cần Thơ. Ngôi đình này giữa thờ Thần, bên trái, bên phải thờ Tả ban, Hữu ban. Đình bày trí đơn sơ, không có khuôn viên (nhà dân ở cả ba mặt, mặt trước chính là trụ sở Nhà thông tin khu vực). Hỏi bà con xung quanh cũng không xác định được đình này thờ Thần gì và có từ bao giờ. Theo chúng tôi, rất có thể, sau khi

đình Tân An bị nổ, một số bà con đã dựng lại đình tại chỗ này để thờ tự. Nhưng vì thất lạc sắc Thần, lại trải qua thời gian lâu dài không được quan tâm tu bổ, giữ gìn, đình đã bị lấn chiếm tới mức khó có thể khôi phục lại được. Đến nỗi gần như không mấy người ở Cần Thơ hiện nay biết được sự tồn tại “chật vật” của nó. Trong khi đó, những người “nhặt” lại và giữ gìn sắc Thần lại không biết đang có ngôi đình này, nên gửi thờ ở Nhà việc Tân An dẫn tới việc dời đi dời lại linh vị Thần bao lần. Và như vậy càng cho thấy tâm thức người Cần Thơ bền bỉ, đáng quý biết nhường nào! Cơ sở để chúng tôi đoán ước điều này là vì trên quận Ninh Kiều ngày nay, lúc đó không có làng nào được lập thêm. Tín ngưỡng đình làng phải đặt trên cơ sở làng, và các làng cũ đều đã có đình để thờ Thành hoàng làng<sup>5</sup>.

Hiện tại, Đình Thần Tân An đã tái lập ở một vị trí “đắc địa” bậc nhất của Thành phố Cần Thơ: vòng xoay cồn Cái Khế, đường Lê Lợi. Đình được khởi công ngày 04/4/2015 và đã khánh thành ngày 10/8/2015. Tức chỉ sau 4 tháng thi công, Thành phố Cần Thơ đã có ngôi đình khang trang, tráng lệ<sup>6</sup>. Như vậy, sau gần 70 năm kể từ ngày mất đình gốc, Thành hoàng làng Tân An đã có nơi an vị mới, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của một bộ phận nhân dân trên địa bàn. Mặt khác, đình Tân An mới được tọa lạc trên một vị trí đẹp và thoáng đãng của Thành phố sẽ không chỉ phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, thu hút khách tham quan mà còn là nơi tổ chức các sự kiện văn hóa mang tính cộng đồng, tín ngưỡng của Quận và Thành phố.

### Một số điều cần quan tâm...

Ngôi đình mới khang trang, kết cấu gỗ truyền thống, các hàng cột tròn kèm liền đối chữ Hán được chế tác bằng danh mộc Việt Nam, mái ngói

<sup>5</sup> Trần Ngọc Thêm trong *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam* chia nội dung tín ngưỡng Việt Nam thành: 1- *Tín ngưỡng sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người* (tín ngưỡng phồn thực: thờ cơ quan sinh dục; thờ hành vi giao phối); 2- *Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên*: thờ Bà trời - Bà Đất - Bà Nước; các Bà Mây - Mưa - Sấm - Chớp (hình thành “tứ pháp”: pháp vân - pháp vũ - pháp lôi - pháp điện); thờ thần không gian (Ngũ hành nương Ngũ phương chi thần, ngũ đạo chi thần); thờ thần thời gian (Nhị thập hành khiển, Mười hai Bà Mụ); thờ động vật và thực vật; 3- *Tín ngưỡng sùng bái con người*: thờ cúng tổ tiên; thờ thần (Thổ Công, Ông Địa, **Thành hoàng**); tứ bất tử (Tân Viên, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử, Liễu Hạnh).

<sup>6</sup> Đình Tân An mới được xây dựng trên diện tích khoảng 6.000m<sup>2</sup>, kinh phí trên 30 tỉ đồng; phần lớn kết cấu đình làm bằng danh mộc của Việt Nam.

<sup>1</sup> Lúc chưa bị nổ, mặt tiền đình Tân An hướng ra sông Cần Thơ, trên bờ lúc đó là đường Đông Dương (còn gọi là đường Thuộc Địa). Hiện nay do sạt lở sâu vào đất liền nên không còn vết tích gì của con đường cũng như ngôi đình này.

<sup>2</sup> Vị trí chùa Ông này là chân cầu Quang Trung, trên đường Nguyễn Thị Minh Khai ngày nay.

<sup>3</sup> Đình Thần Thới Bình khi ấy nhận linh vị và sắc Thần Tân An thờ chung trong chánh điện. Ngoài ra, bộ linh tượng bộ Tam thánh và Điều Trì Kim Mẫu của chùa Ông cũng được đình Thới Bình tiếp nhận, thờ ở trung điện của đình cho đến ngày nay.

<sup>4</sup> Trưởng ban quý tế đình Thới Bình hiện nay, năm nay 81 tuổi.



mũi hài, đỉnh “lưỡng long châu nguyệt”... một cơ sở tín ngưỡng cổ truyền đang hiện hữu hài hòa, xinh đẹp, đậm đà kiến trúc truyền thống phương Đông giữa những công trình hiện đại, cao ngút của thành phố trẻ. Tự thân nó như vậy đã mang một giá trị truyền thống tuy rằng rất mới<sup>1</sup>.

Tuy vậy, với tấm lòng và những trăn trở không nguôi của một người nghiên cứu khoa học xã hội, chúng tôi mạnh dạn nêu lên một số điểm rất đáng quan tâm của ngôi đình này. Hy vọng, một lúc nào đó, khi vận động thêm được nguồn kinh phí để tu bổ thì cơ sở tín ngưỡng này hoàn thiện hơn, đáp ứng trọn vẹn hơn những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống.

*Thứ nhất*, hiện tại tất cả các bàn thờ trong đình không có liễn thờ, dù các hàng cột phía trước có nhiều liễn đối sơn son thiếp vàng lộng lẫy (đây là liễn trưng). Đã thờ Bổn cảnh Thành hoàng (本境城隍) như hoành phi (liễn ngang) trước án thờ và sắc Thần đã có thì trên bàn thờ Chánh thần nên có chữ 神 (Thần) ở giữa để biểu trưng. Hai bên cũng cần đôi câu đối thờ.

*Thứ hai*, đình đã chuyển sắc Thần từ đình Thới Bình nhưng lại không chuyển linh vị Thần. Linh vị chính là Thần chủ của Thần, sắc phong chỉ để khẳng định giá trị của Thần mà thôi. Hiện tại trên bàn thờ có một linh vị mới, đặt trên ngai mà không có chữ Hán nào để biểu danh Thần. Mặt khác, trợ uy cho Thần ở đình phải là bộ trưởng thượng chứ không phải đoản đao. Trên bàn thờ hiện tại thờ thêm một thanh đoản đao: dựng đứng mũi đao ngay dưới ngai đặt linh vị.

*Thứ ba*, trợ lực Thần để “hộ quốc tị dân”<sup>2</sup> là Tả ban và Hữu ban chứ không phải Tiên hiền, Hậu hiền. “Tiên hiền khai khẩn”, “Hậu hiền khai cơ”, là những người mở mang và phát triển làng cũng như ngôi đình làng. Cho nên ở nhiều đình, Tiên hiền, Hậu hiền là những con người có tên cụ thể<sup>3</sup>, còn Thần và tả hữu phù trợ thì không thể có tên. Hiện tại, đình chỉ thờ Tiên hiền, Hậu hiền ngay tả, hữu bàn thờ Chánh thần mà không có bàn thờ Tả ban, Hữu ban. Các đình làng xưa nay, nếu giản lược bàn thờ thì thường thờ Tả ban, Hữu

ban. Hoặc một bàn thờ chung Tả ban, Hữu ban; một bàn thờ chung Tiên hiền, Hậu hiền.

*Thứ tư*, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một lãnh tụ quốc gia - dân tộc, xét “đẳng cấp” thì cao hơn nhiều so với Thần chủ một làng. Lưu ý là Thành hoàng và tất cả các Thần linh nói chung, đều chịu sự ban phong của chính quyền phong kiến (chủ quốc gia). Sắc Thần dùng để thừa nhận, khẳng định giá trị/cấp bậc là Thượng đẳng Thần, Trung đẳng Thần hay Hạ đẳng Thần. Do vậy, các đình Thần có phối thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đặt ở tiền án: tiền điền (nếu có) hoặc gian chánh điện, ngay trước án thờ Chánh Thần. Đình Tân An hiện tại đặt bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở gian bên trái; bên phải là bàn thờ Anh hùng liệt sĩ<sup>4</sup>.

*Thứ năm*, các câu đối chữ Hán tuy nhiều, lối viết chữ “hành” tươi đẹp, phóng khoáng; ý tứ chúc tụng văn vẻ, hài hòa, phù hợp treo ở đình. Nhưng xem kỹ lại thì không có câu nào có nội dung cho Cầu Thờ, cho ngôi đình Tân An, cho sự kiện tái lập đình... Nói tóm lại, nội dung câu đối không gắn với địa phương và ngôi đình làng đang hiện hữu. Thiết nghĩ, một lúc nào đó ở đình, hoặc người đời sau sẽ có nhu cầu đọc và dịch những câu đối trên, làm sao trả lời cho hậu thế việc này?

Những điểm cần quan tâm mà chúng tôi cố gắng nêu trên đây, chúng ta hoàn toàn có thể khắc phục, nếu muốn. Vấn đề là chúng ta cần một khoảng thời gian bổ sung và thay đổi. Tín ngưỡng dân gian rất cần thể hiện phù hợp với cái chung đã ổn định. Nên tham quan đình Bình Thủy, Thới An, Tân Thuận, Thới Bình... là những đình có kiến trúc hàng trăm năm tuổi và thay đổi cho phù hợp. Như vậy, người dân bước vào chiêm bái đình Tân An mới thấy đó là chốn quen, là tâm thức vốn có ở họ. Làm được việc ấy, không chỉ củng cố tín ngưỡng tốt đẹp tại địa phương, mà đối với những người tham quan từ những địa phương khác cũng có cái nhìn gần gũi đối với ngôi thờ tự còn mùi vôi mới và nhựa gỗ chưa kịp khô này.

<sup>1</sup> Các đình, chùa mà chúng tôi khảo sát, có bàn thờ này thường ghi bốn chữ 烈士陣亡 (Liệt sĩ trận vong) - rất nhiều đình, chùa trong cả nước lập bàn thờ này như một sự tri ân các anh hùng liệt sĩ. Trên linh vị ở đình viết: 隅思河飲 (Ngung tư hà ẩm). Chữ “ngung” viết tháo, sai nét, phải tổng hợp kỹ lắm mới đọc ra chữ này.

<sup>2</sup> Đình mới vừa tổ chức lễ Kỳ yên Thượng điền lần đầu tiên, diễn ra từ ngày 17 - 19/11 năm Ất Mùi.

<sup>3</sup> Chữ ghi trong sắc Thần. Đây là nhiệm vụ lớn nhất của Thần: giúp nước và che chở cho dân.

<sup>4</sup> Như đình Bình Thủy thờ Đình Công Tráng, đình Thới Bình thờ Nguyễn Thành Trưng.



## NGHỀ DỆT CHIẾU Ở CẦN THƠ

TRẦN PHỎNG ĐIỀU

**N**ghề dệt chiếu ở Cần Thơ là một trong những nghề thủ công truyền thống có lịch sử hình thành từ rất lâu đời. Đây là một nghề rất phổ biến ở Cần Thơ trước đây. Do nhu cầu sử dụng nhiều nên ở Cần Thơ có nhiều gia đình làm nghề dệt chiếu và sống được bằng nghề này, vì vậy nhiều xóm nghề dệt chiếu ở Cần Thơ mọc lên. Hiện nay ở Cần Thơ có ba xóm nghề dệt chiếu: một ở Cái Chanh, một ở Thạnh Hòa thuộc phường Thường Thạnh, quận Cái Răng và một ở Kinh E, huyện Vĩnh Thạnh. Nghề dệt chiếu ở Cần Thơ chủ yếu được trao truyền từ người này qua người khác, theo cách “cầm tay chỉ việc”, hết đời này sang đời khác. Ước tính, lịch sử hình thành nghề dệt chiếu ở Cần Thơ có từ cách đây 40-50 năm. Đa số các xóm nghề dệt chiếu ở Cần Thơ là do các di dân từ miền Bắc đến định cư ở Cần Thơ mang vào khoảng thế kỷ XVII. XVIII. Dần dần nghề này được cộng đồng dân cư ở Cần Thơ tiếp thu và phát triển.

Các loại chiếu dệt ở Cần Thơ tuy không nổi tiếng như chiếu Định Yên (Đồng Tháp) hay chiếu Định Tường (Cà Mau) nhưng những đôi chiếu được dệt ở Cần Thơ đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường về độ bền và đẹp. Sản phẩm chiếu Cần Thơ trước đây dệt ra được đem bỏ mối cho các tiệm tạp hóa, các sạp ở chợ, thương lái các nơi và những người bán lẻ chở xe đi bán khắp trong ngoài tỉnh. Có khi bán lấy tiền mặt, có khi đổi lúa, các hình thức giao thương này từng một thời sôi nổi ở Cần Thơ.

Để tạo ra một đôi chiếu thành phẩm, người dệt phải mất rất nhiều thời gian và công sức, từ việc chuẩn bị nguyên liệu cho đến các công đoạn dệt.

“Nguyên liệu chính của nghề dệt chiếu là cây lác và cây bố. Cây lác có 2 loại: lác nước mặn và lác nước ngọt. Lác nước mặn dệt chiếu chắc, bền và đẹp hơn. Ban đầu lác mọc hoang; nhưng để chủ động nguồn nguyên liệu, người ta bứng gốc về cấy dọc theo bãi bồi ven sông, rạch. Sau cấy khoảng 3 tháng, thu hoạch bằng cách dùng phảng phát ngang trên gốc; gốc lác còn lại sẽ nảy mầm, lên cọng cho những vụ thu hoạch sau. Sau vài ba vụ, lác xấu dần, cọng ngắn; người trồng phải bứng gốc, cấy lại gốc mới. Lác được phân loại ngắn, dài; sau đó, dùng dao nhỏ, nhọn chẻ lác, phơi 2-3 nắng cho khô; lác đang phơi mà bị mắc mưa thì sau này chiếu sẽ bị thâm. Lác phơi khô,



Ảnh: Đoàn Ngọc

giữ sạch, bó lại, cất trữ trong bồ gọi là bồ lác để dùng dần dần.

Cây bố được trồng theo phương pháp cuốc đất, rải hạt. Khoảng 3- 4 tháng thu hoạch, cây cao khoảng 2 mét, tuốt lấy phần vỏ từ gốc đến ngọn. Vỏ cây bố lại được tách ra thành 2 phần: phần trong màu trắng đục (ruột bố) và phần ngoài (vỏ bố); cả hai được phơi khô. Ruột bố phơi khô phải xé ra thành sợi nhỏ, lúc đầu dùng tay để xé, sau này mới có bàn cào răng nhỏ. Sợi ruột bố ngắn được xe lại (chấp trâu) thành sợi dài, cuộn thành bánh. Chấp trâu ban đầu cũng dùng tay, sau này mới có máy, dân nghề gọi là bàn chấp trâu hay máy xe đay. Còn vỏ bố dùng đánh dây, quai chèo, đan võng...

Dây trâu được luồn qua bàn đập (lược, go) theo nguyên tắc sao cho khi thợ chuỗi luồn cọng lác vào, thợ đập đập mạnh bàn đập vào, cọng lác sẽ được giữ chặt trên dưới. Toàn bộ dàn dây trâu, bàn lược được căng trên hai cây đòn tròn, kéo thẳng trên 4 cây cọc ngắn ở bốn góc.<sup>1</sup>

Dụng cụ dùng để dệt chiếu khá đơn giản lại rẻ tiền, gồm: khung dệt với những bộ phận tách rời nhau như cọc nôm, thanh đòn, bàn đập, ghế ngồi, cây chuỗi và những dụng cụ hỗ trợ khác như: dao cạo bố, bàn xé bố, bàn chấp trâu, dao chẻ lác, trái chỉ...

“Công việc dệt chiếu đòi hỏi sự khéo léo và lòng yêu nghề. Từng động tác phải được kết hợp hài hòa giữa hai người. Một người cầm bàn đập, người kia quán đầu cọng lác vào đầu nhọn của

<sup>1</sup> Ngọc Anh (2015), *Làng nghề dệt chiếu Kinh E, Vĩnh Thạnh, báo Cần Thơ*, số ra ngày 24 tháng 5, tr.8.



## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

cây chổi để đưa xuyên qua hàng sợi dọc. Động tác đưa, cọng lác cũng giống như lao thoi để đưa sợi ngang trên khung dệt vải. Cứ trở đầu, một cọng lác mắc phía ngọn, rồi một cọng lác mắc phía gốc đưa vào liên tiếp như thế, chiếu dệt sẽ rất cân đối và phẳng mặt. Mỗi cọng lác xâu qua dây trôn, người ta lại bề biên bằng chính đầu cọng lác ở hai bên gọi là làm diềm. Bàn đập trên khung dệt cùng lúc thực hiện hai chức năng, một là nó tạo sợi dọc thành long mốt, chia đều sợi dọc, hai là nện chặt sợi ngang, tức là thực hiện việc đan xéo cọng lác với sợi trôn, theo tay điều khiển của người thợ để tạo ra chiếc chiếu theo đúng yêu cầu nhà thiết kế.

Nếu như Đồng Tháp, Cà Mau chuyên về chiếu bông, chiếu lầy,... thì điểm đặc biệt của chiếu Cần Thơ là chuyên về chiếu trôn bởi sợi lác nước ngọt ở đây nhỏ, mịn và có độ trắng, sáng bóng cao. Ngoài chiếu trôn, ở Cần Thơ trước đây người ta còn dệt chiếu cổ dùng trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian. Chiếu cổ có bề ngang khoảng 6 tấc dùng trải trên giường thờ, bàn thờ trước khi dọn mâm trong các đám tiệc. Thợ chiếu ở Cần Thơ đôi khi cũng có dệt chiếu bông theo yêu cầu của khách với nhiều loại hoa văn, con cờ, mặt gối, mặt đệm, con lươn... bằng các màu xanh, đỏ, tím, vàng và màu trắng của lác tạo ra 5 màu, tượng trưng cho ngũ hành.<sup>1</sup>

Sau một thời gian dài hình thành và phát triển, nghề dệt chiếu ở Cần Thơ đang đứng trước nguy

cơ mai một dần. Hiện nay, các xóm nghề kể trên chỉ còn lác đác vài hộ gia đình còn giữ được nghề truyền thống này. Và những người còn gắn bó với nghề chủ yếu là những phụ nữ lớn tuổi không có công ăn việc làm, vừa tranh thủ dệt chiếu vừa giữ nhà và trông chừng cháu, còn thanh niên nam nữ thì không ai mặn mà với nghề này, bởi làm nghề này không đủ sống, mà chủ yếu họ đi làm công nhân ở các nhà máy, xí nghiệp.

Hơn nữa, trong thời gian gần đây, với tốc độ đô thị hóa nhanh, nguyên liệu sản xuất bị thu hẹp dần, cùng với các sản phẩm nệm, chiếu nylon, chiếu tre ngày càng phát triển đã đẩy nghề dệt chiếu thủ công ở đây vào tình thế hết sức khó khăn.

Tuy không bán chạy như trước nhưng sản phẩm chiếu truyền thống hiện nay vẫn có đầu ra. Bởi so với nệm, với chiếu tre thì chiếu truyền thống vẫn rẻ hơn rất nhiều. Cho nên ở các vùng nông thôn, người ta vẫn dùng chiếu lác, chiếu bố, còn chiếu tre thì chỉ mua một chiếc dùng để trải tiếp khách những khi tết nhất cũng như lúc đám tiệc. Mặt khác, ở các bệnh viện hiện nay nhu cầu về chiếu lác cũng cao, bởi giá thành rẻ và tính tiện dụng của nó. Thân nhân người bệnh mua nằm ít hôm rồi bỏ, rất tiện. Chính vì vậy, để đáp ứng được nhu cầu thị trường, những người thợ dệt ở Cần Thơ đã đầu tư máy dệt chiếu nhằm tăng số lượng sản phẩm và hạn chế nhân công. Và cũng chính những tiện ích của khoa học kỹ thuật này mà nghề dệt chiếu thủ công ở đây có nguy cơ dần mai một.

<sup>1</sup> Tư liệu Bảo Tàng Cần Thơ.

## CHẤT KẼM VÀ SỨC KHỎE... (Tiếp theo trang 45)

thực vật thường chứa ít kẽm so với gốc động vật và có giá trị sinh học thấp nên được hấp thu kém hơn. Ngoài ra bà con cũng nên sử dụng các sản phẩm hạt nêm, nước chấm, dầu ăn có bổ sung

kẽm (kể cả sản phẩm có bổ sung vitamin A, chất iốt, chất sắt).

Sau đây là thống kê một số thực phẩm có hàm lượng chất kẽm cao.

(Hàm lượng kẽm trong 100g thực phẩm ăn được - Theo Bảng thành phần thực phẩm VN)

Loại thực phẩm	Kẽm (mg)	Loại thực phẩm	Kẽm (mg)
1. Sò	13,4	10. Sườn heo	3,6
2. Ghẹ	3,5	11. Lưỡi heo	3,1
3. Cua biển	1,4	12. Thịt bò	2,2
4. Tôm biển	1,1	13. Gan gà, vịt	2,6 - 3,0
5. Hàu	1,4	14. Củ cải	11
6. Lòng đỏ trứng gà	3,7	15. Nấm mộc nhĩ	7,5
7. Gan heo	5,8	16. Củi dừa	5,0
8. Gan bò	4,0	17. Đậu Hà Lan	4,1
9. Thịt dê	2,5	18. Đậu nành	3,8